

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HƯỚNG HOÁ  
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2020/HS-ST

Ngày: 28/9/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯỚNG HOÁ, TỈNH QUẢNG TRỊ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Trung.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Gia Bằng.

Bà Hồ Thị Tư.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Tú Oanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hoá, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Tố Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 52/2020/TLST-HS ngày 01/9/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2020/QĐXXST-QĐ ngày 09 tháng 9 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2020/HS-QĐ ngày 22 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

**Hồ Xuân N**, sinh ngày 19/02/2001 tại huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn T 3, xã T, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ học vấn: Lớp 09/12; dân tộc: Vân Kiều; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn P và bà Hồ Thị H; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 20/12/2018, bị Đoàn Công an xã Lìa, huyện Hướng Hóa ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.000.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

**- Người bào chữa cho bị cáo Hồ Xuân N:** Bà Lê Thị Bích Loan - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Trị; Có mặt.

**- Bị hại:** Bà Hồ Thị B, sinh năm: 1972, nơi cư trú: Thôn T 3, xã T, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị; Có mặt.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Ông Ai T, sinh năm: 1975, tạm trú tại: Thôn T 1, xã T, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị; Vắng mặt.

- Người phiên dịch: Ông Hồ Xuân Long, Giáo Viên nghỉ hưu tại thị trấn Khe Sanh, huyện Hướng Hóa; Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 08/4/2020, Hồ Xuân N đang đứng trước sân nhà mình ở thôn T 3, xã T, huyện Hướng Hóa thì nhìn thấy bà Hồ Thị B là hàng xóm của N đang đi tìm 01 con dê màu trắng – xám, đầu không có sừng, nặng 35kg trước đó bà B thả ở phía sau vườn nhà. Sau khi bà B về, N nảy sinh ý định trộm cắp dê của bà B để bán lấy tiền tiêu xài. N đi bộ ra đoạn đường phía trước nhà mình thì phát hiện con dê của bà B tại km 5+300 đường tỉnh lộ Lìa thuộc địa phận thôn T 3, xã T, huyện Hướng Hóa. Quan sát thấy xung quanh trời tối, không có người qua lại. N liền đi đến vị trí con dê đang ăn cỏ, dùng tay nắm vào hai chân sau của con dê để đè con dê xuống đất, sau đó ngồi lên mình con dê và bẻ cổ con dê cho đến chết. Sau đó, N kéo con dê vào giấu vào bụi cây phía sau nhà mình để tránh bị phát hiện rồi đi bộ ra đường tỉnh lộ Lìa tìm người chở dê đi bán. Lúc này, N nhìn thấy Hồ Ta Ray (sinh năm 2000, trú tại thôn T 3, xã T, huyện Hướng Hóa) điều khiển xe mô tô đi tới. N nhờ Ray đưa dê đi bán thì Ray đồng ý, tuy nhiên do xe mô tô của Ray bị hư nên Ray đã mượn xe mô tô của Hồ Ta Ai (sinh năm 1995, trú cùng thôn), rồi cùng N đưa con dê mà N trộm cắp trước đó đến nhà Hồ Thị A Tia (sinh năm 1977, trú tại thôn T 1, xã T, huyện Hướng Hóa), khi đến nhà bà A Tia, ray đứng đợi ở bên ngoài, N đưa con dê vào bán cho anh Ai T với giá 1.000.000đ nhưng do anh Ai T chưa đủ tiền nên trả trước cho N 500.000đ, số tiền còn lại hẹn hôm sau quay lại lấy (500.000đ do bán dê mà có N đã tiêu xài cá nhân hết).

Khoảng 22 giờ cùng ngày, Ai T nhờ Hồ Văn Hòa (sinh năm 1977, trú tại thôn T 2, xã T, huyện Hướng Hóa), Hồ Văn Luân (sinh năm 1986), Hồ A Dương (sinh năm 2005), Hồ Văn Phước (sinh năm 2004 cùng trú tại thôn T 1, xã T, huyện Hướng Hóa) đến mổ thịt con dê vừa mua được của Hồ Xuân N, còn anh Ai T vào nhà đi ngủ. Sau khi mổ dê, Hòa, Luân, Phước, Dương lấy một số thịt và lòng dê nấu ăn dưới sân nhà Ai T; số thịt, đầu, xương dê còn lại để phía trên sân nhà cho Ai T rồi về nhà.

Khoảng 05 giờ ngày 09/4/2020, bà Hồ Thị B đến nhà bà Hồ Thị A Tia thì phát hiện dê của mình đã bị mổ thịt chỉ còn lại một số thịt, xương và đầu dê để phía trên sân nhà nên đến Công an xã T trình báo.

Kết luận định giá số 29/KL-ĐGTS ngày 03/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hướng Hóa, kết luận: 01 con dê nặng 35kg, loại dê cái có long màu trắng – xám, dê đã qua sinh sản trị giá 2.625.000đồng.

Quá trình điều tra đã tạm giữ và trả lại cho bà Hồ Thị B 15kg thịt, đầu và xương dê; Bà Hồ Thị B yêu cầu Hồ Xuân N bồi thường thiệt hại 5.000.000đ; anh Ai T không yêu cầu Hồ Xuân N hoàn trả 500.000đồng.

Hồ Ta Ray, Ai T, Hồ Văn Hòa, Hồ Văn Luân, Hồ Văn Thước, Hồ A Dương không biết con dê là do trộm cắp mà có. Hồ Ta Ai không biết rõ Hồ Ta Ray mượn xe mô tô của mình đi đâu, làm gì và Hồ Thị A Tia không biết việc Ai T mua dê của Hồ Xuân N.

Bản cáo trạng số: 58/CT-VKSHH ngày 01 tháng 9 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị đã truy tố bị cáo Hồ Xuân N về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hồ Xuân N phạm tội “Trộm cắp tài sản”; căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Hồ Xuân N từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử, ghi nhận sự thỏa thuận: Bị cáo Hồ Xuân N bồi thường thiệt hại trị giá con dê và công tìm kiếm với số tiền là 5.000.000đồng.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH buộc bị cáo Hồ Xuân N phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm và không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày lời bào chữa: Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Hồ Xuân N 06 tháng cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa bị cáo Hồ Xuân N đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và thỏa thuận bồi thường cho bà Hồ Thị B số tiền 5.000.000đồng.

Ý kiến của bị hại: Thỏa thuận buộc bị cáo N phải bồi thường 5.000.000 đồng do bị mất con dê.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hướng Hóa, điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa, Kiểm sát viên

trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, hoàn toàn phù hợp với kết quả điều tra và các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử khẳng định: Vào ngày 08/4/2020 bị cáo Hồ Xuân N đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 con dê, trọng lượng 35kg trị giá 2.625.000đồng của bà Hồ Thị B; vì vậy hành vi của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo Hồ Xuân N đã thành khẩn khai báo; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Hồ Xuân N được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, gia đình thuộc diện khó khăn không có thu nhập ổn định; cho nên, xét thấy không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù tại nơi cơ sở giam giữ mà cho bị cáo được hưởng án treo là thỏa đáng. Từ những phân tích nêu trên, căn cứ vào khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo bằng mức thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị và cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách cũng đủ giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Hiện bị cáo Hồ Xuân N bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Vì vậy, cần tiếp tục áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo cho đến khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Đối với bị hại trong vụ án là bà Hồ Thị B yêu cầu bị cáo Hồ Xuân N phải bồi thường thiệt hại số tiền là 5.000.000đồng, cụ thể gồm các khoản sau: Tiền trị giá con dê: 3.000.000đ; tiền chi phí tìm kiếm: 2.000.000đ. Ngày 20 tháng 6 năm 2020, bị cáo Hồ Xuân N thỏa thuận bồi thường theo yêu cầu của bà Hồ Thị B với số tiền 5.000.000đồng. Xét thấy, thỏa thuận giữa bà Hồ Thị B và bị cáo Hồ Xuân N phù hợp với quy định của pháp luật; vì vậy, ghi nhận sự thỏa thuận: Bị cáo Hồ Xuân N phải bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm với số tiền 5.000.000đồng (năm triệu đồng) cho bà Hồ Thị B.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Ai T: Bị cáo đã bán con dê cho anh Ai T với số tiền 1.000.000đồng, do anh Ai T không đủ tiền nên

mới trả cho bị cáo N 500.000đ. Khi mua anh Ai T không biết tài sản đó do bị cáo N trộm cắp mà có nên không đặt vấn đề xử lý. Quá trình điều tra anh Ai T không yêu cầu bị cáo Hồ Xuân N hoàn trả 500.000đồng nên không xem xét.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a, f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Hồ Xuân N phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[6]. Các vấn đề khác: Đối với Hồ Ta Ray, Ai T, Hồ Văn Hòa, Hồ Văn Luân, Hồ Văn Thước và Hồ A Dương không biết con đẻ đó do bị cáo Hồ Xuân N trộm cắp mà có nên không đặt vấn đề xử lý.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; điểm a, f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố bị cáo Hồ Xuân N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Hồ Xuân N 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (28/9/2020).

Giao bị cáo Hồ Xuân N cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận bị cáo Hồ Xuân N phải bồi thường cho bà Hồ Thị B số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng).

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chậm trả tại*

*thời điểm thanh toán theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.*

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.*

3. Về án phí: Buộc bị cáo Hồ Xuân N phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Hướng Hóa;
- Công an huyện Hướng Hóa;
- Chi cục THA.DS huyện Hướng Hóa;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Bị cáo;
- Bị hại, Người có QLNVLQ đến vụ án;
- Thi hành án hình sự;
- UBND xã Thuận;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Văn Trung**